

Bản án số: 65/2019/HSST

Ngày: 29/11/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thúy Hà  
Ông Giàng A Chu

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS, ngày 18/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1952 và con bà Quảng Thị D, sinh năm 1957; Bị cáo có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2019 C một mình đi bộ từ nhà ra đường thuộc bản C, xã N, huyện M để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi ra đến đường bản, C gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) hỏi mua Hồng phiến của người đó và được người đó bán cho 10 viên Hồng phiến được gói trong mảnh túi ni lông màu đen với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, C đi về nhà lấy ra 01 viên sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, C dùng các mảnh túi ni lông màu hồng gói bọc từng viên rồi cho vào lọ nhựa màu vàng có nắp bút màu trắng (C tự chế từ đoạn ống hút nước và dùng nắp bút làm nắp), cất ở trên nóc tủ, từ ngày 05/10/2019 đến ngày 08/10/2019 C

đã sử dụng hết 05 viên, số còn lại đến khoảng 11 giờ ngày 08/10/2019 C lấy lọ nhựa đựng ma túy để lên bàn uống nước, chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên bắt quả tang thu giữ bên trong lọ nhựa có 05 viên Hồng phiến dạng nén là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,48 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 08/10/2019 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 971/GĐ-PC09, ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn C là: 0,48 gam

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSMA ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn C về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lò Văn C từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy: 0,39gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định; 01 lọ nhựa tự chế màu vàng, có nắp đậy dùng bằng nắp bút màu trắng.

**Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Nội dung vụ án:**

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã khai và công nhận: Hồi 11 giờ ngày 08/10/2019, tại nhà của mình ở bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,48 gam Methamphetamine, mục đích của bị cáo tàng trữ Methamphetamine để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài

liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 64/CT-VKS-MA, ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,48 gam Methamphetamine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*c) ..., Methamphetamine, ..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.*

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn C sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình; năm 2013 bị TAND huyện Mường Ảng xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 52/2013/HSST, ngày 02/9/2015 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đã được xóa án tích. Bị cáo là người có nhận thức pháp luật; đã một lần bị phạt tù, nhưng sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân. Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không rèn luyện tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn, nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, vì muốn thỏa mãn nhu cầu xấu của bản thân đã cố tình đi vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua phân tích, đánh giá Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS

năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy: 0,39 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định; 01 lọ nhựa tự chế màu vàng, có nắp đậy dùng bằng nắp bút màu trắng.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 05/10/2019, do không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

\* **Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn C 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 08/10/2019).

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy: 0,39 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định; 01 lọ nhựa tự chế màu vàng, có nắp đậy dùng bằng nắp bút màu trắng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện M và Chi Cục thi hành án dân sự huyện M lập ngày 14/11/2019).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2019).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Phương**



